HỆ TRUNG CẤP TRONG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tiền Giang , *ngày* 22 *tháng* 9 *năm* 2015

BIÊN BẢN KẾT QUẢ XÉT TUYỂN TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

Hệ : Tốt nghiệp THPT

Ngành : Điều dưỡng

TN từ Tất cả RL từ Tất cả

ƯU TIÊN	*Khu vực 3*	*Khu vực 2*	*Khu vực 2NT*	*Khu vực 1*	CỘNG
Học sinh Phổ thông	*8.00*	*7.50* **1**	*7.00* **4**	*6.50*	**5**
Nhóm 2	*7.00*	*6.50*	*6.00*	*5.50*	
Nhóm 1	*6.00*	*5.50*	*5.00*	*4.50*	
CỘNG		**1**	**4**		**5**

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
(Ký tên, đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ TIỀN GIANG

Tiến sĩ NGUYỄN HÙNG VĨ

BIỂU SỐ 07/TSTH

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP NĂM 2015

HỆ PT

TRƯỜNG 5304 HỆ TRUNG CẤP TRONG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ TIỀN GIANG

* *Ngành 01 Điều dưỡng*

Kèm theo Quyết định số 131 Ngày 22-09-2015

Số Báo Danh	Họ và Tên		Ngày sinh	Phái	HK	ĐT	BTS	MãHS	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐM4	ĐM5	ĐM6	ĐTC0	ĐTC	ĐBQ	NG	KV	NTN
5304 00000	Lê Thị Thùy	Linh	26/10/97	Nữ	53.09		99	99 .00505	7.25	7.00					14.25	14.25	7.12	01	2NT	15 PT
5304 00000	Nguyễn Thị Ngọc	Nhân	10/02/96	Nữ	49.04		99	99 .00538	6.00	7.00					13.00	13.00	6.50	01	2NT	14 PT
5304 00000	Ngô Thị Kim	Tiến	30/05/88	Nữ	53.08		99	99 .00535	7.00	4.00					11.00	11.00	5.50	01	2NT	06 PT
5304 00000	Nguyễn Thị Thùy	Trân	02/08/96	Nữ	53.06		99	99 .00527	5.00	7.00					12.00	12.00	6.00	01	2NT	14 PT
5304 00000	Tống ái	Vân	05/03/97		53.01		99	99 .00530	4.00	3.50					7.50	7.50	3.75	01	2	15 PT

Cộng ngành 01 : 5 thí sinh

HỆ TRUNG CẤP TRONG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tiền Giang , *ngày* 22 *tháng* 9 *năm* 2015

BIÊN BẢN KẾT QUẢ XÉT TUYỂN TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

Hệ : Tốt nghiệp THPT

Ngành : Dược sĩ

TN từ Tất cả RL từ Tất cả

UU TIÊN	*Khu vực 3*	*Khu vực 2*	*Khu vực 2NT*	*Khu vực 1*	CỘNG
Học sinh Phổ thông	*6.50*	*6.00* **5**	*5.50* **17**	*5.00* **1**	**23**
Nhóm 2	*5.50*	*5.00*	*4.50*	*4.00*	
Nhóm 1	*4.50*	*4.00*	*3.50*	*3.00*	
CỘNG		**5**	**17**	**1**	**23**

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
(Ký tên, đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ TIỀN GIANG

Tiến sĩ NGUYỄN HÙNG VĨ

HỆ TRUNG CẤP TRONG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tiền Giang , *ngày* 22 *tháng* 9 *năm* 2015

BIÊN BẢN KẾT QUẢ XÉT TUYỂN TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

Hệ : Tốt nghiệp THPT

Ngành : Y sĩ

TN từ Tất cả RL từ Tất cả

ƯU TIÊN	*Khu vực 3*	*Khu vực 2*	*Khu vực 2NT*	*Khu vực 1*	CỘNG
Học sinh Phổ thông	*6.50* **1**	*6.00* **3**	*5.50* **9**	*5.00* **1**	**14**
Nhóm 2	*5.50*	*5.00*	*4.50*	*4.00*	
Nhóm 1	*4.50*	*4.00*	*3.50*	*3.00*	
CỘNG	**1**	**3**	**9**	**1**	**14**

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
(Ký tên, đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ TIỀN GIANG

Tiến sĩ NGUYỄN HÙNG VĨ

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP NĂM 2015

HỆ PT

TRƯỜNG 5304 HỆ TRUNG CẤP TRONG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ TIỀN GIANG

* *Ngành 03 Dược sĩ*

Kèm theo Quyết định số 131 Ngày 22-09-2015

Số Báo Danh	Họ và Tên		Ngày sinh	Phái	HK	ĐT	BTS	MãHS	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐM4	ĐM5	ĐM6	ĐTC0	ĐTC	ĐBQ	NG	KV	NTN
5304 00000	Phạm Ngọc	Duyên	02/01/97	Nữ	53.01		99	99 .00502	10.0	8.50					18.50	18.50	9.25	03	2NT	15 PT
5304 00000	Tạ Thị Trúc	Giang	05/01/97	Nữ	53.02		99	99 .00500	3.00	5.75					8.75	8.75	4.37	03	1	15 PT
5304 00000	Huỳnh Hương	Giang	08/06/97	Nữ	53.03		99	99 .00508	5.50	4.25					9.75	9.75	4.87	03	2NT	15 PT
5304 00000	Đặng Thị Ngọc	Hạnh	18/04/97	Nữ	53.11		99	99 .00509	1.50	4.00					5.50	5.50	2.75	03	2NT	15 PT
5304 00000	Lê Thị Hồng	Hạnh	15/05/96	Nữ	53.06		99	99 .00522	5.50	5.00					10.50	10.50	5.25	03	2NT	14 PT
5304 00000	Lê Ngọc	Hiệp	12/12/97	Nữ	53.03		99	99 .00529	6.50	6.75					13.25	13.25	6.62	03	2NT	15 PT
5304 00000	Trần Thị Thúy	Hoa	07/01/95	Nữ	53.07		99	99 .00534	6.00	8.50					14.50	14.50	7.25	03	2	13 PT
5304 00000	Nguyễn Thị Diễm	Hương	01/11/96	Nữ	53.11		99	99 .00498	2.25	4.25					6.50	6.50	3.25	03	2NT	15 PT
5304 00000	Nguyễn Thị Diễm	Hương	13/10/97	Nữ	53.06		99	99 .00504	1.75	6.00					7.75	7.75	3.87	03	2NT	15 PT
5304 00000	Hồ Thị Kim	Khuyến	22/10/90	Nữ	50.05		99	99 .00520	8.00	6.50					14.50	14.50	7.25	03	2	08 PT
5304 00000	Dương Thị Mỹ	Ngọc	19/06/93	Nữ	53.03		99	99 .00524	8.50	9.50					18.00	18.00	9.00	03	2NT	11 PT
5304 00000	Nguyễn Thị ánh	Ngọc	20/04/84	Nữ	53.09		99	99 .00516	3.50	5.00					8.50	8.50	4.25	03	2NT	03 PT
5304 00000	Bùi Văn	Nguyện	13/08/97		56.08		99	99 .00526	4.25	5.00					9.25	9.25	4.62	03	2NT	15 PT
5304 00000	Nguyễn Trúc	Nhiên	08/11/94	Nữ	53.01		99	99 .00506	2.00	4.50					6.50	6.50	3.25	03	2	15 PT
5304 00000	Đoàn Huỳnh	Như	01/07/92	Nữ	53.03		99	99 .00507	6.50	6.00					12.50	12.50	6.25	03	2NT	10 PT
5304 00000	Phạm Hoàng	Phi	19/11/83		56.05		99	99 .00499	3.00	7.00					10.00	10.00	5.00	03	2NT	03 PT
5304 00000	Giảng Thị Nhã	Quyên	21/08/97	Nữ	53.07		99	99 .00517	3.00	5.25					8.25	8.25	4.12	03	2NT	15 PT
5304 00000	Nguyễn Minh	Sơn	01/06/94		53.01		99	99 .00531	9.00	8.50					17.50	17.50	8.75	03	2	12 PT
5304 00000	Nguyễn Thị Thu	Thảo	21/09/80	Nữ	53.05		99	99 .00523	6.00	5.00					11.00	11.00	5.50	03	2NT	98 PT
5304 00000	Lê Trí	Thức	14/05/97		53.03		99	99 .00528	3.00	4.50					7.50	7.50	3.75	03	2NT	15 PT
5304 00000	Huỳnh Thị Lệ	Trinh	28/03/97	Nữ	58.02		99	99 .00497	5.75	5.50					11.25	11.25	5.62	03	2NT	15 PT
5304 00000	Lê Thụy Thảo	Vy	12/10/97	Nữ	53.05		99	99 .00519	1.50	4.50					6.00	6.00	3.00	03	2NT	15 PT
5304 00000	Nguyễn Thanh	Xuân	30/01/93	Nữ	53.05		99	99 .00532	8.00	5.50					13.50	13.50	6.75	03	2	11 PT

Cộng ngành 03 : 23 thí sinh

BIỂU SỐ 07/TSTH

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP NĂM 2015

HỆ PT

TRƯỜNG 5304 HỆ TRUNG CẤP TRONG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ TIỀN GIANG

* *Ngành 04 Y sĩ*

Kèm theo Quyết định số 131 Ngày 22-09-2015

Số Báo Danh	Họ và Tên		Ngày sinh	Phái	HK	ĐT	BTS	MãHS	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐM4	ĐM5	ĐM6	ĐTC0	ĐTC	ĐBQ	NG	KV	NTN
5304 00000	Nguyễn Huỳnh Tú	Anh	24/06/95		53.01		99	99 .00512	7.00	8.00					15.00	15.00	7.50	04	2	13 PT
5304 00000	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	00/00/85	Nữ	53.06		99	99 .00521	6.50	3.00					9.50	9.50	4.75	04	2NT	05 PT
5304 00000	Lê Thị Hồng	Hạnh	15/05/96	Nữ	53.06		99	99 .00511	5.50	5.00					10.50	10.50	5.25	04	2NT	14 PT
5304 00000	Nguyễn Văn	Hiếu	26/06/97		53.03		99	99 .00537	1.50	4.75					6.25	6.25	3.12	04	2NT	15 PT
5304 00000	Nguyễn Văn Chí	Linh	06/06/95		49.04		99	99 .00501	8.50	6.00					14.50	14.50	7.25	04	2NT	13 PT
5304 00000	Võ Thị Thùy	Linh	23/03/85	Nữ	53.10		99	99 .00513	6.00	2.00					8.00	8.00	4.00	04	3	03 PT
5304 00000	Hà Văn	Nguyên	08/05/95		53.04		99	99 .00518	1.50	4.75					6.25	6.25	3.12	04	2NT	15 PT
5304 00000	Nguyễn Văn	Rin	12/11/95		53.04		99	99 .00510	9.00	7.50					16.50	16.50	8.25	04	2NT	13 PT
5304 00000	Trần Nguyễn Thiên	Tân	23/06/94		53.01		99	99 .00536	9.00	8.00					17.00	17.00	8.50	04	2	12 PT
5304 00000	Đỗ Thị Thu	Thanh	01/12/90	Nữ	53.07		99	99 .00533	5.00	6.00					11.00	11.00	5.50	04	2NT	08 PT
5304 00000	Trần Thị Ngọc	Thảo	07/04/97	Nữ	53.04		99	99 .00525	3.25	3.50					6.75	6.75	3.37	04	2NT	15 PT
5304 00000	Trần Thị Mỹ	Trà	08/10/96	Nữ	53.11		99	99 .00503	1.25	4.50					5.75	5.75	2.87	04	2NT	15 PT
5304 00000	Nguyễn Ngọc Trúc	Trinh	09/10/94	Nữ	53.01		99	99 .00514	8.00	9.50					17.50	17.50	8.75	04	2	12 PT
5304 00000	Nguyễn Văn	Tùng	03/04/96		53.01		99	99 .00515	9.00	10.0					19.00	19.00	9.50	04	1	14 PT

Cộng ngành 04 : 14 thí sinh

CỘNG TRƯỜNG 5304 : 42 THÍ SINH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

(Ký và ghi rõ họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ TIỀN GIANG

Tiến sĩ NGUYỄN HÙNG VĨ

HỆ TRUNG CẤP TRONG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tiền Giang , *ngày* 22 *tháng* 9 *năm* 2015

BIÊN BẢN KẾT QUẢ XÉT TUYỂN TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

Hệ : Tốt nghiệp THPT

Ngành : Dược tá

TN từ Tất cả RL từ Tất cả

ƯU TIÊN	*Khu vực 3*	*Khu vực 2*	*Khu vực 2NT*	*Khu vực 1*	CỘNG
Học sinh Phổ thông	*12.50*	*12.00* **2**	*11.50* **7**	*11.00*	**9**
Nhóm 2	*11.50*	*11.00*	*10.50*	*10.00*	
Nhóm 1	*10.50*	*10.00*	*9.50*	*9.00*	
CỘNG		**2**	**7**		**9**

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
(Ký tên, đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ TIỀN GIANG

Tiến sĩ NGUYỄN HÙNG VĨ

BIỂU SỐ 07/TSTH

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP NĂM 2015

HỆ PT

TRƯỜNG 5304 HỆ TRUNG CẤP TRONG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ TIỀN GIANG

* *Ngành 00 Dược tá*

Kèm theo Quyết định số 131 Ngày 22-09-2015

Số Báo Danh	Họ và Tên		Ngày sinh	Phái	HK	ĐT	BTS	MãHS	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐM4	ĐM5	ĐM6	ĐTC0	ĐTC	ĐBQ	NG	KV	NTN
5304 00000	Lê Hoàng Thanh	Trúc	08/12/96	Nữ	53.06		99	99 .00091	6.00	5.50					11.50	11.50	5.75	00	2NT	14 PT
5304 00000	Bùi Thị Trúc	Linh	23/02/96	Nữ	53.06		99	99 .00095	5.50	6.00					11.50	11.50	5.75	00	2NT	14 PT
5304 00000	Võ Thị	Ly	08/04/96	Nữ	53.06		99	99 .00097	6.00	5.50					11.50	11.50	5.75	00	2NT	14 PT
5304 00000	Nguyễn Kim	Phấn	05/02/78	Nữ	56.02		99	99 .00093	3.00	9.00					12.00	12.00	6.00	00	2NT	01 PT
5304 00000	Trương Thị	Duyên	18/07/96	Nữ	53.11		99	99 .00089	5.50	7.00					12.50	12.50	6.25	00	2NT	14 PT
5304 00000	Phan Thị Thanh	Tiền	15/07/96	Nữ	53.01		99	99 .00090	7.00	6.50					13.50	13.50	6.75	00	2	14 PT
5304 00000	Trần Hồng	Xuyến	12/11/96	Nữ	53.06		99	99 .00096	6.50	9.00					15.50	15.50	7.75	00	2NT	14 PT
5304 00000	Thiệu Văn Anh	Tân	18/10/93		53.01		99	99 .00092	10.0	7.50					17.50	17.50	8.75	00	2	11 PT
5304 00000	Phan Thị Thanh	Thúy	02/11/88	Nữ	53.01		99	99 .00094	8.00	9.50					17.50	17.50	8.75	00	2NT	06 PT

Cộng ngành 00 : 9 thí sinh

CỘNG TRƯỜNG 5304 : 9 THÍ SINH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

(Ký và ghi rõ họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ TIỀN GIANG

Tiến sĩ NGUYỄN HÙNG VĨ